

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/HS-ST

Ngày: 18/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Hữu Hậu

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Thiện N (tên gọi khác: không), sinh ngày 28 tháng 5 năm 1996 tại Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14, đường Xuân 68, phường DB, thành phố H, tỉnh TT – H (nay là Số 14, đường Xuân 68, phường DB, quận PX, Thành phố H); (từ ngày 01/7/2025 là Số 14, đường Xuân 68, phường PX, Thành phố H); Nơi ở hiện tại: Tổ 18, khu phố 3, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN (nay là Tổ 18, khu phố 3, phường TD, tỉnh ĐN); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1965 (còn sống) và bà Lê Thị H1, sinh năm 1978 (còn sống); gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Ngày 03/02/2015, Trần Thiện N bị Tòa án nhân dân TP. H xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 115/HSST, Nhân chấp hành xong án phạt tù ngày 25/4/2015. Nhân đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 4608 ngày 06/4/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. H (chưa xóa án tích); Ngày 08/6/2015, Trần Thiện N bị Tòa án nhân dân TP. H xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 25/HSST. N đã chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Bình Điền theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 121/GCN ngày 11/02/2016. N đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 4983 ngày 5/8/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Huế (chưa xóa án tích); Ngày 31/8/2016, Trần Thiện N bị Tòa án nhân dân TP. H xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 194/2016/HSST. N chấp hành

xong án phạt tù ngày 19/5/2017 tại trại giam Đồng Sơn theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 301/GCN ngày 19/05/2017. N đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 9821 ngày 22/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. H (chưa xóa án tích); Ngày 28/8/2018, Trần Thiện N bị Tòa án nhân dân TP. H xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 146/HSST. N đã chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Bình Điền theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 239/GCN ngày 02/03/2023. N đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.061.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm tại Quyết định thi hành án số 265/QĐ-CCTHADS ngày 09/11/2018 theo biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0007974 ngày 21/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. H (chưa xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2024 theo quyết định tạm giữ số: 6529/QĐ-ĐTTH ngày 24/8/2024, chuyển tạm giam ngày 30/8/2024 theo Lệnh tạm giam số: 1360/LTG-ĐTTH ngày 30/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 25, khu phố 5, phường TD, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

2. Chị Bùi Thị N1, sinh năm 1983; Địa chỉ: 33/A11 khu phố 11, phường TP (nay là phường TT), tỉnh ĐN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thiện N có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản và cướp giật tài sản, là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Trong tháng 8/2024 Nhân đã thực hiện 02 (hai) vụ cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 19/8/2024, N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 60B5-605.10 đi từ phòng trọ tại tổ 18, khu phố 3, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN đến tiệm tạp hóa “Hoàng Linh”, tại địa chỉ tổ 25, khu phố 5, phường TD do chị Đặng Thị H làm chủ. N dừng xe trước cửa tiệm nói chị H bán cho 02 thùng bia Tiger bạc thì chị H đồng ý. Chị H giao 02 thùng bia cho N thì N để trên yên xe, rồi N nói chị H lấy thêm bịch nước đá, lúc chị H đi lấy nước đá, N nổ máy xe mô tô chở 02 thùng bia bỏ chạy. Sau đó, N mang 02 thùng bia Tiger bạc chạy đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc phường BĐ, thành phố BH, tỉnh ĐN bán cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 680.000 đồng, số tiền này N đã tiêu xài cá nhân hết.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 23/8/2024, N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 60B5 – 605.10 đi đến tiệm tạp hóa (không có bảng hiệu), địa chỉ 33/A11 khu phố 11, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN do chị Bùi Thị N1 làm chủ. N thấy tiệm tạp hóa đang mở cửa, không thấy ai trông coi nên xuống xe vào định lấy trộm 02 thùng bia Tiger bạc thì thấy chị N1 từ trong nhà đi ra, N nói mua 02 thùng bia và nước đá uống bia. Chị N1 lấy 02 bịch đá và 02 thùng bia để lên xe N.

Lúc này, N đang ngồi sẵn trên xe, nói chị N1 là cho xin cái túi nilon lớn để bỏ 02 bịch đá vào. Khi chị N1 quay vào trong thì N nhanh chóng nổ máy xe chở 02 thùng bia Tiger bạc bỏ chạy. Chị N1 phát hiện nên báo cho chồng lấy xe máy đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở 02 thùng bia đi đến phường TD, thành phố BH tìm chỗ bán để lấy tiền thì bị lực lượng tuần tra Công an phường TD kiểm tra phát hiện, mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan cảnh sát điều tra, N đã khai nhận hành vi phạm tội như trên

Các vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE, màu đen bạc, biển số 60B5-605.10, đã qua sử dụng là tài sản của Trần Thiện N, sử dụng vào phạm tội.

- 02 (hai) thùng bia Tiger bạc giống nhau, chưa qua sử dụng, mỗi thùng chứa 24 lon, bên ngoài thùng ghi ngày sản xuất 17/7/2024 hạn sử dụng 17/7/2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho chủ sở hữu chị Bùi Thị N1.

- 01 (một) USB do chị Đặng Thị H cung cấp có lưu trữ hình ảnh liên quan hành vi cướp giật tài sản xảy ra ngày 19/8/2024 tại tiệm tạp hoá “Hoàng Linh” được đính kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) USB màu đen nhãn hiệu Apace, dung lượng 5G do ông Nguyễn Văn T cung cấp có lưu trữ hình ảnh liên quan đến hành vi cướp giật tài sản xảy ra lúc 19 giờ 41 phút tại tiệm tạp hoá có địa chỉ 33/A11 khu phố 11, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN được đính kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với hai (02) thùng bia Tiger bạc cướp giật của chị Đặng Thị H ngày 19/8/2024 không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 280/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 08 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 02 thùng bia tiger bạc trị giá là 780.000 đồng (Bảy trăm tám mươi ngàn đồng);

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 02 thùng bia tiger bạc trị giá là 794.000 đồng (Bảy trăm chín mươi tư đồng);

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại chị Bùi Thị N1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường;

- Bị hại chị Đặng Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Cáo trạng số: 34/CT-VKSKV1-ĐN ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai truy tố Trần Thiện N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Thiện N và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt bị cáo Trần Thiện N mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu bạc đen, biển số 60B5-605.10; số máy: JF63E13311616; số khung: 6301FZ331577, đã qua sử dụng là phương tiện Trần Thiện N sử dụng thực hiện hành vi phạm tội

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Bùi Thị N1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường;

- Bị hại chị Đặng Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bị cáo Trần Thiện N nói lời sau cùng: Kính xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thiện N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Thiện N là đối tượng có 04 (bốn) tiền án về tội Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Cướp giật tài sản (chưa xóa án tích). Ngày 19/8/2024, tại tiệm tạp hóa “Hoàng Linh” tại địa chỉ tổ 25, khu phố 5, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN do chị Đặng Thị H làm chủ, Trần Thiện N đã có hành vi chiếm đoạt 02 thùng bia Tiger bạc của chị H rồi điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát, 02 thùng bia Tiger bạc có trị giá 780.000 đồng. Với thủ đoạn trên, ngày 23/8/2024 tại tiệm tạp hóa (không có băng hiệu), tại địa chỉ 33/A11 khu phố 11, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN do chị Bùi Thị N1 làm chủ, Trần Thiện N đã có hành vi chiếm đoạt 02 thùng bia Tiger bạc của chị N1 rồi điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát, 02 thùng bia Tiger bạc có trị giá 794.000 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản số 280/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 08 năm 2024 và số 32/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thiện N bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án. Bị cáo đã từng có 04 (bốn) tiền án về tội Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Cướp giật tài sản (chưa xóa án tích), bị cáo không soi các tiền án trên làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục cố ý phạm tội ‘Cướp giật tài sản’ nhiều lần. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[7]. Về xử lý vật chứng: Bị cáo Trần Thiện N sử dụng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu bạc đen, biển số 60B5-605.10; số máy: JF63E13311616; số khung: 6301FZ331577 là xe của bị cáo làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản của chị H và chị N1 nên cần thiết tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Bị hại chị Bùi Thị N1 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, lời khai có tại hồ sơ chị Nga đã nhận lại tài sản là 02 thùng bia Tiger bạc bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Bị hại chị Đặng Thị H vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, lời khai có tại hồ sơ chị H không yêu cầu bị cáo Nhân bồi thường thiệt hại 02 thùng bia Tiger bạc bị chiếm đoạt nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Trần Thiện N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, các điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thiện N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thiện N 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu bạc đen, biển số 60B5-605.10; số máy: JF63E13311616; số khung: 6301FZ331577 của bị cáo Trần Thiện N sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2015 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai).

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thiện N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

5. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định. Riêng các bị hại Bùi Thị N1 và Đặng Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam Khu vực Biên Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuấn